

Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật:

1. Giới thiệu chung về gói thầu:

Hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp là cao su offset phục vụ sản xuất của Nhà máy In tiền Quốc gia.

Thông tin trong bảng Phạm vi cung cấp và bảng Tiến độ cung cấp hàng hóa được quy định chi tiết tại Mẫu số 01A Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu là cơ sở để nhà thầu lập bảng chào giá theo Mẫu tương ứng quy định tại Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu.

Thời gian thực hiện gói thầu: 240 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Thời gian giao hàng: Giao toàn bộ hàng hóa trong vòng 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Yêu cầu về kỹ thuật:

2.1 Cao su offset sử dụng trên máy in Super Simultan 212 đáp ứng các yêu cầu sau:

TT	Thông số kỹ thuật	Giá trị tiêu chuẩn	Phương pháp/ Tiêu chuẩn kiểm nghiệm (hoặc tương đương)
1	Độ dày (mm):	$1,7 \pm 0,02$	Sử dụng dụng cụ đo độ dày thích hợp
2	Kích thước (mm):	Chiều cuốn ống (MD) x Chiều ngang máy (CD) $(960 \pm 5) \times (850 \pm 5)$	Sử dụng thước đo thích hợp
3	Chiều thớ cao su	Song song với cạnh dài 960mm	Nhìn bằng mắt thường, kiểm tra ký hiệu quy định của Nhà sản xuất về chiều thớ cao su ở mặt sau của tấm cao su.
4	Độ nén khi ép in ở điều kiện áp lực 2060 kpa hoặc ở điều kiện áp lực 299psi.	$\leq 0,16\text{mm}$	(*)
5	Độ vát theo hai cạnh:	$\pm 0,02 \text{ mm}$	Sử dụng thước đo thích hợp
6	Độ giãn (ở điều kiện 10N/mm hoặc 57 ppi):	$\leq 1,0 \%$	DIN 53354 (*)
7	Độ bền kéo (ở điều kiện 1000N/50mm hoặc 525ppi):	$\geq 60\text{N/mm}$ hoặc $\geq 2.000\text{N}$	DIN 53354 (*)
8	Độ cứng Shore A (trên toàn bộ bề mặt của cao su)	78 ± 2	DIN 53505 (Sử dụng dụng cụ đo độ Shore A)
9	Các đặc tính khác:	- Cao su có độ phẳng đồng đều, khả năng nhận và truyền mực in Offset khô và Offset ướt tốt, chịu được các dung môi tẩy rửa mực in offset ...;	Lắp đặt và sử dụng thử nghiệm trên các máy in Super Simultan 212 theo phương pháp in offset đồng thời kiểu cao su đối cao su để in các sản phẩm của Nhà máy.

		- Độ bền sản lượng: tối thiểu đạt 1.000.000 lượt ép in/bộ (06 tấm/bộ) ở điều kiện tiêu chuẩn.	
--	--	---	--

Ghi chú:

- Kiểm tra và đánh giá các tiêu chí 1, 2, 3, 5, 8 và 9 tại Nhà máy.
- Các tiêu chí còn lại: có ký hiệu dấu (*) tại cột tiêu chuẩn hiện tại Nhà máy không đủ điều kiện để kiểm tra và được lấy theo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất.

2.2 Cao su truyền mực sử dụng cho các máy in Super Orlof Intaglio đáp ứng các yêu cầu sau:

TT	Thông số kỹ thuật	Giá trị tiêu chuẩn	Phương pháp/ Tiêu chuẩn kiểm nghiệm (hoặc tương đương)
1	Độ dày (mm):	$1,7 \pm 0,02$	Sử dụng dụng cụ đo độ dày thích hợp
2	Kích thước:	Chiều cuốn ống (MD) x Chiều ngang ống (CD)	Sử dụng thước đo thích hợp
2.1	Sử dụng cho máy Super Orlof Intaglio (mm)	$(960 \pm 5) \times (850 \pm 5)$	
3	Chiều thớ cao su	Song song với cạnh dài 960mm	Nhìn bằng mắt thường, kiểm tra ký hiệu quy định của Nhà sản xuất về chiều thớ cao su ở mặt sau của tấm cao su.
4	Độ nén khi ép in ở điều kiện áp lực 2060 kpa hoặc ở điều kiện áp lực 299 psi.	$\leq 0,16\text{mm}$	(*)
5	Độ vát theo hai cạnh:	$\pm 0,02 \text{ mm}$	Sử dụng thước đo thích hợp
6	Độ giãn (ở điều kiện 10N/mm hoặc 57 ppi):	$\leq 1,0 \%$	DIN 53354 (*)
7	Độ bền kéo (ở điều kiện 1000N/50mm hoặc 525ppi):	$\geq 60\text{N/mm}$ hoặc $\geq 2.000\text{N}$	DIN 53354 (*)
8	Độ cứng Shore A (trên toàn bộ bề mặt của cao su)	78 ± 2	DIN 53505 (Sử dụng dụng cụ đo độ Shore A)
9	Các đặc tính khác:	<ul style="list-style-type: none"> - Cao su có độ phẳng đồng đều, khả năng nhận và truyền mực in Intaglio tốt; - Đảm bảo độ bền khi in trên máy in ở nhiệt độ cao (trên 80^0 C); - Không bị trương nở khi tiếp xúc với mực in Intaglio, dầu mỡ hoặc các hóa chất tẩy rửa mực in Intaglio. - Độ bền sản lượng: tối thiểu 1.000.000 lượt ép in/bộ (02 tấm/bộ sử dụng trên máy in Super Orlof ở điều kiện in tiêu chuẩn). 	Lắp đặt và sử dụng thử nghiệm trên các máy in Super Orlof để in các sản phẩm của Nhà máy

Ghi chú:

- Kiểm tra và đánh giá các tiêu chí 1, 2,3, 5, 8 và 9 tại Nhà máy:
- Các tiêu chí còn lại: có ký hiệu dấu (*) tại cột tiêu chuẩn hiện tại Nhà máy không đủ điều kiện để kiểm tra và được lấy theo thông số kỹ thuật của nhà sản

3. Các yêu cầu khác:

- Hàng hóa mới 100% (chưa qua sử dụng) theo tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây.
- Thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất: tối thiểu 365 ngày kể từ ngày Bên mua nhận đủ hàng của từng chuyến đảm bảo chất lượng;
- Đóng gói, vận chuyển, bảo quản... đảm bảo an toàn theo quy định của nhà sản xuất;
- Cung cấp thông số kỹ thuật hàng hóa của nhà sản xuất;
- Cung cấp thông tin nhà sản xuất, xuất xứ hàng hóa;
- Đối với hàng hóa được nhập khẩu: Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) của Phòng thương mại và công nghiệp hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước xuất xứ / nước xuất khẩu hàng hóa cấp, hoặc do nhà sản xuất/nhà cung cấp cấp khi giao hàng (bản gốc hoặc bản sao được chứng thực của cơ quan có thẩm quyền).
- Cam kết cung cấp bản gốc hoặc bản sao chứng thực giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) của nhà sản xuất/nhà cung cấp khi giao hàng.
- Điều kiện thanh toán: thanh toán 100% giá trị từng chuyến hàng bằng chuyển khoản trong vòng 14 ngày kể từ ngày Bên mua nhận đủ hàng, kiểm nghiệm đạt yêu cầu kỹ thuật và có đầy đủ chứng từ hợp lệ theo quy định tại Mục 14.2 Chương VII – Điều kiện cụ thể của hợp đồng.
- Yêu cầu về việc nộp mẫu dự thầu:

Đối với Nhà thầu không thuộc đối tượng nộp mẫu dự thầu:

- + Cao su offset: Nhà thầu chào đúng loại cao su Simultan đã từng cung cấp cho Nhà máy In tiền Quốc gia thông qua hợp đồng mua bán hoặc đã từng gửi mẫu được Nhà máy In tiền Quốc gia đánh giá đạt yêu cầu thì không phải nộp mẫu.
- + Cao su truyền mực Orlof: Nhà thầu chào đúng loại cao su đã từng cung cấp cho Nhà máy In tiền Quốc gia thông qua hợp đồng mua bán hoặc đã từng gửi mẫu được Nhà máy In tiền Quốc gia đánh giá đạt yêu cầu thì không phải nộp mẫu.
- + Ngoài ra, nếu Nhà thầu chào đúng loại cao su “DayGraphica 3.000” của hãng Flint Group thì không phải nộp mẫu.

Đối với Nhà thầu thuộc đối tượng phải nộp mẫu dự thầu:

- + Cao su offset: Nhà thầu nộp mẫu dự thầu cho Bên mời thầu trong vòng 05 ngày làm việc sau thời điểm đóng thầu (giờ hành chính); số lượng 07 tấm cao su offset để Bên mời thầu kiểm tra, thử nghiệm và đánh giá theo các yêu cầu kỹ thuật tại mục 2.1 nêu trên.
- + Cao su truyền mực Orlof: Nhà thầu nộp mẫu dự thầu cho Bên mời thầu trong vòng 05 ngày làm việc sau thời điểm đóng thầu (giờ hành chính); số lượng 03 tấm cao su Orlof để Bên mời thầu kiểm tra, thử nghiệm và đánh giá theo các yêu cầu kỹ thuật tại mục 2.2 nêu trên.

Mục 2. Kiểm tra và thử nghiệm

Kiểm tra và thử nghiệm theo tiêu chí đánh giá mẫu tại Mục 1 chương V của E-HSMT.